TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2021
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2020/QĐST-DS ngày 15/12/2020 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Số nhà 40, đường số 6, Nguyễn Văn C, ấp L, xã Long T, thị xã Hòa T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện Vị T, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2020 nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L trình bày: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Trần Quốc T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân

nên sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị Trần Thị Ngọc L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Bình Q, sinh ngày 03/10/2017, hiện do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Quốc T: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Quốc T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Ngọc L đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, trích lục khai sinh.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ tiến hành xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, về con chung giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản không có nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với chị Trần Thị Ngọc L có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Ngọc L và anh Trần Quốc T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Trần Quốc T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án

đã tạo điều kiện để cho chị Trần Thị Ngọc L và anh Trần Quốc T hòa giải với nhau nhưng anh Trần Quốc T vắng mặt nên không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị Trần Thị Ngọc L và anh Trần Quốc T đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Ngọc L được ly hôn với anh Trần Quốc T.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc L có yêu cầu được nuôi con chung là Trần Bình Quý. Xét thấy từ khi chị L và anh T ly thân đến nay con chung sống cùng chị L, anh T cũng không có yêu cầu gì về con chung. Con chung sống cùng chị L cuộc sống đã ổn định nên cần tránh sự xáo trộn về cuộc sống và tránh ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc L, cho chị Trần Thị Ngọc L được ly hôn với anh Trần Quốc T.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Bình Q, sinh ngày 03/10/2017 cho chị Trần Thị Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Quốc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0003526 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị L không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Long Thành Nam, Hòa Thành, Tây Ninh;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc